

Bản án số 99/2020/HSST  
Ngày 30.11.2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Lệ
2. Ông Nguyễn Công Chi

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình - Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Ái Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày 21 tháng 10 năm 2002 tại Đắk Lắk; nơi ĐKNKTT: Thôn 3, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Kiệt 64 N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (Sinh năm 1966) và bà Lê Thị P1 (Sinh năm 1970); tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 28 tháng 6 năm 2020, bị Đoàn Biên phòng Hải Vân, thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt quả tang ngày 27 tháng 6 năm 2020, tạm giữ ngày 27 tháng 6 năm 2020, tạm giam ngày 06 tháng 7 năm 2020, (Có mặt).

*- Người làm chứng:*

Ông Huỳnh Thống N1 - Sinh năm 1962; nơi cư trú: 49 P18, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27 tháng 6 năm 2020, khi đang làm việc ở quán Karaoke Xuân Tùng tại đường N3, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn T nhận được cuộc điện thoại của một người thA niên tên Mạnh (*Không rõ lai lịch*) có số điện thoại 0938.314.551 hỏi mua 07 viên thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine với giá tiền là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), (*trong đó, 01 viên thuốc lắc có giá 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) và 01 chỉ Ketamine có giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng)*), T đồng ý và hẹn giao dịch tại ngã tư đường Nguyễn Tường Phở và Trung Nghĩa 3, phường H. Sau đó, T mua nợ của một thA niên (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) trong quán Karaoke Xuân Tùng số ma túy trên với giá 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm ngàn đồng*).

Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, T đi đến điểm hẹn để giao dịch, nhưng chưa kịp giao thì bị Đoàn Biên phòng Hải Vân, thuộc Bn chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của T 01 gói nilông màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy loại Ketamine (*Ký hiệu A1*) và 07 viên nén hình tam giác màu xA, nghi là ma túy loại thuốc lắc (*Ký hiệu A2*). Mục đích T cất giấu số ma túy trên là để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận giám định số 211/GĐ-MT ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong bì thư, ký hiệu A1 là ma túy, loại Ketamine; khối lượng A1: 1,159 gam.

- 07 viên nén màu xA trong bì thư, ký hiệu A2 là ma túy, loại Methamphetamine, MDMAA; khối lượng A2: 2,785 gam.

Ngoài ra, T còn khai nhận khoảng tháng 2 năm 2020, khi đang làm tại quán Karaoke Ánh Tuyết, T đã nhiều lần bán ma túy giúp người thA niên tên Quốc (*Không rõ lai lịch*) cho khách hát Karaoke, mỗi lần từ 3 - 4 viên thuốc lắc. Bán xong, Quốc cho T mỗi lần từ 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) đến 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

\* Vật chứng tạm giữ:

- 01 gói nilông bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy loại Ketamine (*Ký hiệu A1*) và 01 viên nén hình tam giác màu xA nghi là chất ma túy thuốc lắc (*Ký hiệu A2*);

- Số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*);

- 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen kèm thẻ sim có số 0862.226.385 và số 0777.515.42;

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định; 01 thẻ sim có thuê Bo số 0862.226.385 và số 0777.515.42; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen của T; quy trừ để đảm bảo thi hành án số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) thu giữ của T.

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến trA luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình; bị cáo xin hứa không tiếp tục phạm tội; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27 tháng 6 năm 2020, tại khu vực ngã tư đường Nguyễn Tường Phở - Trung Nghĩa 3, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép trong người 2,785 gam ma túy loại

Methamphetamine, MDMA và 1,159 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích mua bán.

[2] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhưng vì lợi nhuận cao mà vẫn bất chấp thực hiện hành vi mua bán ma túy. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích đáng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không tuyên hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Bị cáo có khai thêm khoảng tháng 02 năm 2020, đã nhiều lần giúp Quốc bán ma túy cho khách hát Karaoke. Tuy nhiên, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Quốc và những người mua ma túy, lời khai của bị cáo là chứng cứ duy N1 nên Hội đồng xét xử chưa đủ cơ sở để xác định bị cáo mua bán ma túy nhiều lần.

[5] Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị cáo có ông nội là người có công cách mạng, là thương binh hạng 2/4. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo T chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi gây ra còn hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại các điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự, như ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy hoàn trả sau khi giám định trong P bì niêm P số 211/GĐ-MT ngày 02 tháng 7 năm 2020 là vật cấm lưu hành, tàng trữ; 01 thẻ sim có thuê Bo số 0862.226.385 và số 0777.515.423 của T, không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thuộc sở hữu của bị cáo T, được T sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) thu giữ của T, tuyên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với nam thA niên mua ma túy tên Mạnh (*Không rõ lai lịch*), thA niên (*Không rõ lai lịch*) đã bán ma túy cho T và thA niên tên Quốc - T khai bán ma túy giúp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ thuê trọ của T tại Kiệt 64 Ngô Chân Lưu, phường H, không thu giữ đồ vật, tài liệu của T; nhưng tại phòng trọ số 02, phát hiện Trần Đức A, Đinh Văn B và Lê Đình T đang sử dụng trái phép chất ma túy, còn Trần Đức A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán nên Đoàn Biên phòng Hải Vân, thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, bắt người phạm tội quả tang, khởi tố vụ án và khởi tố bị can trong vụ án khác.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 47, khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau khi giám định trong P bì niêm P số 211/GĐ-MT ngày 02 tháng 7 năm 2020; 01 thẻ sim có thuê Bo số 0862.226.385 và số 0777.515.423;

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen thuộc sở hữu của bị cáo T;

- Tuyên tiếp tục quy trữ của bị cáo T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

*(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L)*

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị ThA Thủy**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị ThA Thủy**





## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .....giờ ..... phút ngày 30 tháng 11 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị ThA Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Chi

Ông Trịnh Văn Bạo

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2020/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T - sinh ngày 21 tháng 10 năm 2002 tại Đắk Lắk.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

3. Có căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Điều luật áp dụng: Điều 47, khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

4. Về mức hình phạt:

- Xử phạt Nguyễn Văn T ..... (.....) năm tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2020.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

6. - Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau khi giám định trong P bì niêm P số 211/GĐ-MT ngày 02 tháng 7 năm 2020; 01 thẻ sim có thuê Bo số 0862.226.385 và số 0777.515.423;

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen thuộc sở hữu của bị cáo T;

Tuyên tiếp tục quy trừ của bị cáo T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

*(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L)*

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

7. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

Nghị án kết thúc nghị án lúc giờ phút, ngày 30 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

